

Ý NGHĨA TÂM LINH CỦA HỌA TIẾT MỸ THUẬT CỔ TRONG MỘT SỐ ĐÌNH THẦN Ở BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Ngọc Diệp¹

“Đình” vốn là một nhà công cộng để nghỉ chân (Đình trạm). Đến đầu triều Trần, một số nhà nghỉ chân ấy còn được dùng làm nơi thờ phật, đồng thời vẫn giữ chức năng cũ. “Dưới thời Trần đạo phật còn đóng vai trò như một quốc giáo, đến thời Lê Trung Hưng, thì sự có mặt của nhân vật gọi là “thành hoàng” trong một số đình làng là điều chắc chắn (nội dung văn bia đình An Khê ở Bắc Giang)” [4, tr.6]. Và theo các nhà nghiên cứu, GS. TS. Trần Lâm Biên, GS. TS. Nguyễn Chí Bền, TS Lê Văn Sửu, Huỳnh Ngọc Trảng... đã nhận định rằng: *Đình là sản phẩm của thời kỳ lịch sử*, là con đẻ của một thời kỳ “thai nghén” mang tính chất chuyển đổi từ chế độ quân chủ chuyên chế Phật giáo sang chế độ quân chủ chuyên chế Nho giáo. Đình tham gia vào nhịp thở tư tưởng của “thời kỳ quá độ”, giai đoạn sang trang của nghệ thuật tạo hình dân tộc.

Từ khá sớm, đình xuất hiện trong kiến trúc của người Việt, như đình trạm, đình quán, đình tạ, thủy đình, phương đình...nhưng dựa trên thực tế khảo sát điền dã và một số vấn đề lịch sử liên quan, thì gần đây, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng: Đình làng Việt - công trình kiến trúc mạnh nha từ thế kỷ 15, định hình vào thế kỷ 17, phát triển ở cuối thế kỷ 17, suy tàn dần vào thế kỷ 19. Do đó, theo tiến trình phát triển của đình làng, ta nhận thấy rằng: Có sự khác biệt mạnh mẽ về sự hoành tráng của kiến trúc và điêu khắc ở các đình làng Bắc Bộ so với đình làng Nam Bộ được hình thành vào khoảng thế kỷ XVI và với đình làng Bình Dương được hình thành nên sớm nhất là cuối thế kỷ XVII hoặc trễ nhất là đầu thế kỷ XVIII. Tuy nhiên, ngoài điểm chung là thiết chế văn hóa - tín ngưỡng chính thống của một đơn vị hành chính làng xã nơi thờ thành hoàng là tối cao, thì đình Nam Bộ cũng như đình làng Bình Dương được hình thành theo nề nếp vốn có chủ yếu của đình làng vùng Thuận Quảng mà những lưu dân lúc vào Nam Bộ khẩn hoang đã mang theo các thiết chế văn hóa đó và có những đặc điểm riêng biệt đó là các thiết chế như Đàn (xã tắc thần nông,...), Miếu (văn miếu, miếu hội đồng, miếu thành hoàng, vùng miền, tỉnh thành...), Đền (thờ các công thần, danh tướng, các vị thần linh thiêng được ghi vào tự điển...). “Nói cách khác, đình là cơ sở tín ngưỡng dân gian giữa hai thiết chế chính thống và dân gian (Đàn, Miếu, Đền Tù)” [6, tr.14]. Vì vậy, do nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân lao động, tín ngưỡng các vị thần dân gian ⁽¹⁾ gần gũi nhân dân và mong ước đơn sơ về cuộc sống ấm no, hành phúc, đầy đủ, xum vầy nên ngay trong kiến trúc và chạm khắc đình làng, các mô tuýp trang trí như họa tiết hoa và lá, cành và trái, cuốn thư, bát bửu, tứ linh... được trang trí ở cột, kèo, nóc mái, khám thờ, ngai thờ, lư hương...đều mang một ý nghĩa tâm linh hiện hữu ngay trên sự vật mô tả, đã đi sâu vào tâm thức người dân vùng miền bản địa Bình Dương. Chính vì ý nghĩa tâm linh và sự khác biệt đó mà người nghiên cứu tìm hiểu đề tài “*Ý nghĩa tâm linh của họa tiết mỹ thuật cổ trong một số đình thần ở Bình Dương*”, đề tài phân tích, giải thích và miêu tả các mô tuýp mỹ thuật cổ đã được trang

¹ Thạc sĩ, Giảng Viên Khoa Kiến Trúc - Trường Đại học Thủ Dầu Một. Email: diepntn.ktxd@tdmu.edu.vn

(¹) Minh Mạng quy định việc phong tặng mỹ tự:

-Thần hạ đẳng (thí dụ như Bạch Mã tôn thần), được tặng một mỹ tự là *Lợi Vực Chí Thần*.

-Thần trung đẳng (thí dụ như Hà Bá Thủy quan), được tặng hai mỹ tự là *Hoàng Ân Quảng Trạch Trung đẳng thần*.

-Thần thượng đẳng (thí dụ như Bồn Cánh Sơn Thần), được tặng ba mỹ tự là *Phổ Đức Nguy Công Bảo Cảnh Thượng đẳng thần*.

trí trong một số đình tiêu biểu ở Bình Dương và so sánh với đình làng các tỉnh Đông Nam Bộ nhằm phát huy giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao giá trị mỹ thuật để tạo một cái nhìn đúng đắn, toàn diện về di tích lịch sử đình làng ngày nay. Đồng thời, đề tài nghiên cứu góp phần làm tư liệu cho việc từng tũ sửa chữa hạn chế sự từng tũ làm mới, thay đổi cả về hình thức bên ngoài lẫn bên trong làm mất đi giá trị - nét đẹp truyền thống dân tộc trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa hôm nay.

Đình ở Nam bộ nói chung và đình ở Bình Dương nói riêng đều có kiểu thức tạo hình của thời Hậu Lê và triều Nguyễn với những chuẩn mực như: Mặt bằng có dạng hình chữ nhật; được cấu trúc thường theo dạng tự chữ Nhất hay chữ Đinh; có 2 khu vực chính đại đình và hậu đình; tứ trụ rất to lớn được chạm khắc công phu các đề tài rồng, phượng hay hoa dây; trên nóc mái đình trang trí những hình tượng bằng chất liệu sành tráng men với các đề tài như lưỡng long tranh châu, cá hóa long, nhật nguyệt, tứ linh, bát tiên, tứ thời, tứ hựu, ngư tiều canh mục, phúc lộc thọ, tùng lộc phúc, hoa điều... Ở tiền đình thường có bình phong đắp nổi xi măng biểu tượng chúa sơn lâm hay một số đình có vẽ hình rồng uống khúc trần giữ trong tư thế rất uy nghi, dũng mãnh. Đặc biệt phần trang trí ở đại đình được quy định rất chặt chẽ như trên bàn thờ chính thờ chữ Thần được lộng trong khung gỗ hoặc viết trên tường với nét chữ chân phương, đỉnh đạc, nghiêm trang... Nhìn chung thì các họa tiết ấy đều thể hiện rất tỉ mỉ, sắc sảo bằng kỹ thuật chạm khắc trũng, chạm bong lộng, kỹ thuật ghép gổm và gò đồng trên các cỗ vật bằng gỗ hay kiến trúc gỗ; cỗ vật chất liệu gổm và cỗ vật chất liệu đồng. Tất cả đều mang một ý nghĩa tâm linh riêng của cụ thể từng mô tuýp mà người nghệ nhân muốn thể hiện qua những câu ví von, những câu ca dao tục ngữ, những hình tượng dân gian, những vật thể xung quanh... đều có thể giúp nghệ nhân làm đề tài sáng tác tạo nên tác phẩm nghệ thuật tuyệt tác và đã được trang trí ở các đình thần lưu truyền đến ngày nay.

Họa tiết mỹ thuật cổ thể hiện trên kiến trúc gỗ còn được lưu giữ rất nhiều. Mặc dù, một số đình có từng tũ sửa chữa xây dựng lại, nhưng các cột lớn tứ trụ, kèo gổ... vẫn còn lưu giữ các họa tiết trang trí truyền thống ở trên đó. Đầu cột chạm khắc nổi hình rồng, hoa lá, thân cột đối với một số đình lớn như Đình Dĩ An chạm rồng dọc theo thân cột, các đầu hồi cũng chạm nổi rồng rất tinh vi. Ở đình Tân An các hoành phi câu đối bằng gỗ khắc trũng mạ vàng chữ Hán được lưu giữ cẩn thận, có thể nói đình Tân An là một trong 122 ngôi đình ở Bình Dương có nhiều bức liễn, hoành phi câu đối nhiều nhất được bảo tồn cùng với các khám thờ - tủ thờ bằng gỗ với kỹ thuật sơn mài truyền thống, khắc trũng họa tiết và cân ốc xà cừ rất sáng bóng và lộng lẫy. Ở Đình Bà Lụa (Đình Phú Cường) mặc dù bị cháy và sau đó được xây dựng lại nhưng sản phẩm cỗ vật đồ gỗ vẫn còn nhiều, nhưng các án hương, bát nhang bằng gổm chạm khắc rồng, phụng, lưỡng long tranh châu, họa tiết hoa lá, các đỉnh hương trầm bằng gỗ đắp nổi họa tiết mạ vàng rất to (Hình 1).



Hình 1: Đỉnh hương trầm bằng gỗ đắp nổi họa tiết mạ vàng ở Đình Bà Lụa.

Bên trong điện Đình Phú Long, được trang trí bao lam bằng gỗ được chạm tỉ mỉ, công phu với các đề tài: “tứ hựu” – hình tượng mai, lan, cúc, trúc uyển chuyển dọc bao lam rất tinh tế thể hiện bàn tay khéo léo của người dân Nam Bộ xưa. Về kết cấu kiến trúc mái đình ở Bình Dương là mái thẳng cũng giống như các đình ở các tỉnh Miền đông Nam bộ như đình Hiệp Bình và đình Thái Bình ở Tây Ninh; đình Long Điền ở Bà Rịa... Theo tư liệu điền dã, kiến trúc gỗ Đình Hiệp Ninh ở Tây Ninh, chánh điện có cấu trúc tứ trụ vuông, được trang trí chạm khắc nhiều bức hoành phi câu đối, bức liễn, khám thờ và ngai thờ bằng gỗ được chạm lộng với các đề tài: lựu thủ, dung điều, rồng phụng, mặt nạ, lưỡng long tranh châu (Hình 2) đó là điểm tương đồng giữa đình thần Hiệp Ninh ở Tây Ninh và đình thần Dĩ An ở Bình Dương. Nhưng có sự khác biệt về kiến trúc đình, đình thần Hiệp Ninh có kết cấu nền vuông theo kiểu phương đình, ở bên ngoài sân 2 bên có gác chuông và đặc biệt đình được trang trí bên ngoài với kỹ thuật ghép gốm các họa tiết rất công phu.

Giống như đình Phú Long Bình Dương, có nhiều *cổ vật chất liệu gốm* - các mô típ trang trí rồng phụng ở các đầu mái đình, bình hoa và lư hương bằng gốm tráng men in họa tiết, tượng hồ trăn giữ tà ma trước đình nhưng đình Hiệp Ninh ở Tây Ninh là bức bình phong nghệ trăn giữ đình rất to (Hình 3).

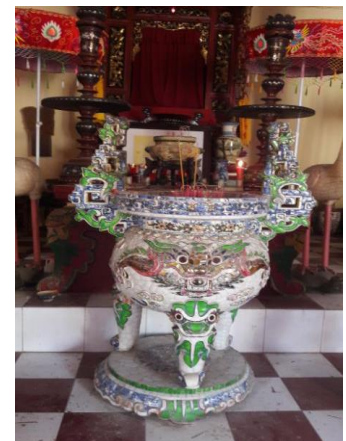
Đình Phú Long Bình Dương, được các nghệ nhân sử dụng nghệ thuật ghép gốm ở trước mái đình Tây Lang, Đông Lang và bên trong chánh điện trang trí bao lam bằng sành sứ, với các đề tài: Lưỡng Long tranh châu, Long Hải Đông Dương, Ông tơ bà nguyệt, Ngõ đồng phụng, Tùng phụng... Bên cạnh đó, một số đình khác như đình Bình An trên nóc mái chánh điện có các tượng bằng gốm tráng men: tượng nghệ, tượng Ông tơ bà nguyệt, mặt nạ trên các đầu hồi,...đây là những mô típ trang trí quen thuộc của hoa văn họa tiết mỹ thuật Việt nam. Đình Bà Lụa còn lưu giữ các án hương (Hình 4) bằng gốm sứ tráng men, họa tiết đắp nổi hình rồng uốn lượn hòa cùng các chân trụ có đắp nổi đầu rồng nhìn chính diện.



Hình 2: Chánh điện đình Hiệp Ninh trang trí bao lam gỗ



Hình 3: Ghép gốm tượng nghệ trăn giữ trước đình Hiệp Ninh ở Tây Ninh



Hình 4: Án hương bằng gốm họa tiết đắp nổi ở Đình Bà Lụa

Ở đình Bình An ngay bàn thờ thần có cặp chim hạt bằng gốm trắng men đứng hai bên ngai thờ. Trên ngai thờ, về cổ vật trang trí có rất nhiều bát hương bằng đồng được nung đúc và chạm mặt nả rất dững mãnh. Họa tiết trang trí trên các cổ vật bằng đồng như là đỉnh trầm, các đầu bình khí, chiên đồng... Đình Vĩnh Phước còn lưu giữ nhiều cổ đồ bằng đồng: Bộ lư hương, cặp chân đèn, đủ loại bình khí thân gỗ đầu bình khí được đúc đồng, các bàn hương án cũng được đắp nổi hoa văn bằng đồng chạm khắc. Tiền điện đình Vĩnh Phước có bố trí bàn hương án bằng gỗ đắp nổi chạm khắc bằng đồng hoa văn hình rồng uốn lượn theo lối bố trí ngang, chính tâm bàn hương án; 4 chân quỳ đắp nổi đầu rồng rất hoành tráng và uy nghi. Bàn hương án hai bên, đắp nổi chạm khắc bằng đồng - “mặt nã” lớn, ngay chính tâm bàn hương án và trên bàn hương án có cặp chân đèn cộng với bộ lư hương lớn bằng đồng cũng chạm khắc 4 “mặt nã” trên bốn chân quỳ. Đình An Sơn còn lưu giữ chiên đồng, chánh tâm chiên là ngũ hành âm dương theo thuyết hệ mặt trời. Đa phần các đình còn lưu giữ rất nhiều các đỉnh trầm và chân đèn bằng đồng được trang trí trên các bàn hương án.

Nhìn chung, họa tiết mỹ thuật cổ có nhiều dạng khác nhau và mang một ý nghĩa tâm linh riêng chứa đựng tâm tư nguyện vọng của người dân ở làng cũng là tâm tư của người nghệ nhân truyền đạt vào trong đó. Như những hoa văn hình học mặt vồng hình lục giác mang tên “kim qui” là rùa vàng, mang ý nghĩa rùa quý phái mang tính chất bền vững đôi khi là hình lục giác hay có điểm thêm vài cành hoa. Các dạng hoa văn hình học và đặc biệt là hoa văn mặt vồng bông chanh, mặt vồng hình thoi, mặt vồng lục giác, mặt vồng đồng tiền, mặt vồng bông thi, liên hoàn bông, vạn thọ, hoa văn chữ thập... Thường trang trí ở các bức bình phong, bức liễn, trang trí phân cách các gian nhà cổ với nhau hay là kiểu chạm khung cửa đình, khung chạm hoành phi câu đối bằng gỗ hay gốm được khắc nổi và chạm lõng ... ý nghĩa của các loại hoa văn này là mong muốn sự bền vững, trường tồn của ngôi đình nơi được trang trí. Như những đồ vật vô tri, các hoa văn trang trí như những bức đồ, các đồ thờ như “bộ tam sự”: Đỉnh trầm, lư hương, ống đựng hương hay bộ “ngũ sự” gồm 3 vật nêu trên cộng 2 chân đèn. Những vật truyền thống này tuy được làm bằng nhiều chất liệu khác nhau và có thể biến đổi theo ý của nghệ nhân từ cách trang trí hoa văn truyền thống được kiểu thức hóa khác nhau và tạo hình đồ vật cũng có thay đổi. Cuốn thư (Hình 5) là họa tiết truyền thống quen thuộc được trang trí ở phần đầu của các câu đối hoặc các đầu cửa lớn của đình thể hiện sự thông thái và uyên bác của thần thành hoàng, của các vị thần được thờ cúng trong đình.



Hình 5: Cuốn thư ghép gốm ở đình Phú Long - Bình Dương

Đình làng là nơi đáng tin cậy và an ninh, nơi tâm linh để người dân đến khấn váy và cầu khẩn khi có những gì bất an trong lòng cần phải nhờ đến đáng ơn trên. Bàn thờ thành hoàng ở tất cả các đình làng ở Bình Dương đều mang một tính chất gần gũi và

hòa cùng dân làng bởi chiều cao bàn thờ thần không quá 2 mét nhưng bàn thờ thần ở đình Thái Bình ở Tây Ninh, đình Thạnh Phước ở Tây Ninh, đình Long Điền ở Long Hải thì bàn thờ thần cao chót vót thể hiện uy lực, sự kính cẩn và trang nghiêm của thành hoàng bốn cảnh khi chúng ta bước vào bái khấn (Hình 6).



Hình 6: Bàn thờ thành hoàng ở đình Thạnh Phước - Tây Ninh

Trên nóc mái chính điện đình làng Bình Dương thường được trang trí quả cầu lửa ngay chính giữa nóc còn gọi là “mặt nguyệt” (trăng tròn) (Hình 7), trên có đám mây quanh “ngọn lửa”. Có thể trang trí nặng nề hơn là “mặt nguyệt nằm trên đầu rồng chính diện” thường được trang trí hai rồng tận cùng nóc mái ngói của đình và toàn thể kiểu hoa văn này mang tên “lưỡng long châu nguyệt”. “Một số người muốn thấy trên nóc các mái ngói một biểu tượng linh diệu và mong muốn có mưa, mặt nguyệt tượng trưng cho sấm sét mang đến những cơn giông, và hai rồng, vua



Hình 7: Mặt nguyệt giữa nóc chính điện ở đình Phú Long – Bình Dương

của sông biển tượng trưng cho mưa” [16, tr.111] Người Việt xưa thường có quan niệm “đông con nhiều phúc”, người dân đến đình ngoài việc làng xã còn thêm một tâm niệm cầu mong thần linh phù hộ hay xin một điều ước về con cái, về cuộc sống ấm no và hạnh phúc. Từ ý niệm đó mà nghệ nhân trang trí họa tiết trên đình là hình tượng bốn quả: “lê, đào, phật thủ, măng cầu”; “na, nho, đào, quả qua”; “lê, lựu, đào và măng cầu” hay còn gọi là “*Tứ hựu*”. Lê, Lựu măng cầu (quả qua) là biểu tượng của đông con, đào là tượng trưng cho sự bất diệt, đức hạnh kì diệu, xua đuổi tà ma; Trong các kiểu vẽ tượng trưng cho đồ vật, “bát bửu” thường được trình bày ở các kèo của đình, giữa các bức đồ của vách ngăn, trên các tráp và nóc mái đình... Các vật trong “bát bửu” tùy vào trí tưởng tượng của nghệ nhân. Đây là hình ảnh quen thuộc được trang trí nhìn thấy ở đình Bình Dương với ý nghĩa sẽ mang lại cho con người sự may mắn, thoải mái trong tâm hồn. Đó là hình ảnh các nhạc cụ, cái quạt, bó sách, cuốn thơ và những thứ khác là biểu tượng của hạnh phúc lớn lao: Quả bầu (Hình 8) là



Hình 8: Mô tuýp lựu đắp nổi trên án thờ đình Dĩ An-Bình Dương

hình ảnh của tấm lòng nhân ái, tốt bụng sẽ mang lại nhiều may mắn, giỏ hoa biểu tượng của trẻ trung, cây kiếm nói lên chiến thắng, cái khánh tượng trưng cho hạnh phúc...

Hình tượng thực vật được kiểu thức hóa sang hình tượng rồng là hình ảnh quen thuộc không thể thiếu trong họa tiết mỹ thuật cổ Việt Nam. Các hình tượng ấy như “lá hóa rồng” hoặc còn gọi “lá hóa long”, lá xuất phát từ một tâm thì gọi là bẹ thường được trang trí ở các nóc mái đình, đôi khi ở các đầu cột và được kiểu thức hóa mạnh hơn gọi là “mặt nả” hay “mặt rồng”; hoa văn thường được trang trí làm bệ mép của nóc mái đình là lá đề. Bên cạnh quan niệm về họa tiết lá cành là hình tượng “mai, lan, cúc, trúc” hay còn gọi là “tứ hự”; “tứ thời”: Xuân, hạ, thu, đông (mai, liên, cúc, tùng) (Hình 9).



Hình 9: Bức bình phong “tứ thời” đình Phú Long - Bình Dương

Nói đến mô tuýp trang trí cổ thường thấy nhất ở các đình làng Việt Nam là hình ảnh rồng được kiểu thức hóa nhiều dạng khác nhau. Rồng với ý nghĩa tâm linh là

biểu tượng của vua, của sông nước, là hình ảnh quyền năng, là biểu tượng của sự an nghỉ thiêng liêng. Rồng là một trong bốn vật thiêng của “tứ linh” (long, lân, quy, phụng) (Hình 10).



Hình 10: Mô tuýp rồng trên nóc mái nhà Tây Lang Đình Phú Long - Bình Dương

Hình tượng lân còn gọi là sư tử hay là nghệ mang dáng điệu hiền lành và phúc hậu. Sư tử luôn được trình bày đang đùa với trái cầu buộc vào một dây băng dài theo hình ngọn lửa hoặc thất lại một cách nghệ thuật. Ở đình Thái Bình ở Tây Ninh (Hình 11), ngay trước bàn thờ Tả Ban được trang trí cặp nghệ hí châu với nét tươi cười, thân thiện đó là điểm nhấn khác biệt mà các đình ở Bình Dương không có mô tuýp này.



Hình 11: Song nghệ hí châu được trang trí ở bàn thờ tả ban đình Thái Bình - Tây Ninh.

Hình phụng dùng để trang trí những đồ vật dành riêng cho phụ nữ, một mỹ nhân. Phụng có hai tên tùy theo trông mái. Chim trông theo danh từ Hán Việt là Phụng, theo tiếng Việt là con Phụng, con mái gọi là hoàng. Sự

kết hợp tên phụng hoàng nói lên một cách tổng quát, chim phụng. Một chim gần giống chim phụng là con hạc. Con hạc thường được trình bày với hai cánh xếp lại và ở tư thế đứng, thường đứng trên lưng quy (Hình 12). Nó ngậm một cành hoa. Đây là vật để thờ cúng; người ta đặt hai con hạc bằng gỗ sơn mài, sơn son thiếp vàng trên bàn thờ thần hoặc bàn thờ ông bà. Con hạc thường là hạc trắng vì theo tín ngưỡng, con hạc nói lên tóc bạc của cụ già là biểu tượng của sự trường thọ, sống rất lâu.

“Con rùa, theo danh từ Hán Việt là quy, con thứ tư có quyền năng trong “tứ linh”. Quy là biểu tượng của sự sống lâu (thọ), vì nó sống hơn ngàn năm. Dưới đời Đường, quan tổng trấn các tỉnh miền Trung bên Trung Quốc đem dâng vua Hiến Tôn (806-821) một con rùa có lông nghĩa là mai rùa đầy rong rêu. Ấy là một bức tranh về sự sống lâu tốt lành. Mai rùa tròn phía trên, phẳng phía dưới, là hình ảnh của trời và đất” [16, tr.154]. Một số hình ảnh khác về “tứ linh” thường nhìn thấy ở đình là mô tuýp “ngư long hí thủy” trang trí chạm khắc nổi ở các cột đình hay bao lam làm bằng chất liệu gỗ hay gốm...Rồng còn được trang trí trên thanh kiếm, bộ binh khí trang trí ở chính điện đình Bình Dương, ở đế chân trụ trống, bàn thờ, khám thờ, sập gù...

Phụng trưng trưng cho phái nữ, sự linh hoạt và ân đức, đầy tự hào và quý phái. Hình ảnh phụng ngậm một dải lụa dài, khi thì hai cuốn thơ, có khi là hình ảnh một tráp vuông hay một quyển sách có ý nghĩa “phụng hàm thơ”. Hình ảnh phụng thường đi đôi với rồng trang trí ở các cột đình, nóc mái ngói là biểu tượng nam nữ gắn kết bền vững, tường tồn cũng như vua chúa và hoàng hậu, đại diện cho cung đình.

Tất cả những họa tiết hoa và lá, cảnh và trái, đồ vật vô tri, tứ linh... là mô tuýp trang trí trên cột vị kèo kiến trúc, trên cổ vật được thờ cúng, trang trí, trưng bày ở đình Bình Dương, là sự biểu hiện của mỹ thuật truyền thống được lưu giữ tại đình đã đi sâu vào tâm thức người dân vùng miền bản địa. Ý nghĩa tâm linh của các họa tiết cổ Việt Nam được trang trí ở một số đình thần Bình Dương là tâm tư, tình cảm và là khát khao xum vầy, cuộc sống ấm no hạnh phúc của lưu dân Bình Dương xưa. Và cho đến hôm nay, ý nghĩa đó vẫn được người dân Bình Dương bảo tồn, phát huy trong việc tùng tu, sửa chữa và duy trì, lễ tế cúng bái đình thường niên vào các kỳ cúng yên của đình. Với những phân tích, nhận định và đóng góp của đề tài “*Ý nghĩa tâm linh của họa tiết mỹ thuật cổ trong một số đình thần ở Bình Dương*”, người nghiên cứu mong rằng kết quả trên hỗ trợ và giúp ít nhiều cho việc trùng tu sửa chữa các di tích đình làng nhằm bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Việt đồng thời xây dựng một cái nhìn toàn diện về kiến trúc và mỹ thuật trang trí cho người dân địa phương thấy được sự công phu, hoành tráng của đình là di sản vật thể của dân tộc và mở ra một hướng mới về du lịch truyền thống của Tỉnh nhà./.



Hình 12: Cặp chim hạc trên khám thờ đình Phú Long - Bình Dương

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền (2017), *Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt (Vùng châu thổ sông Hồng)*, Nxb Hồng Đức.
 2. Trần Lâm Biền (2018), *Đồ thờ trong di tích của người Việt*, Nxb Thế giới.
 3. Trần Lâm Biền (chủ biên) (2011), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*.
 4. Trần Lâm Biền (chủ biên) (2017), *Đình làng Việt (châu thổ Bắc Bộ)*, Nxb Hồng Đức.
 5. Kim Định (2016), *Triết lý cái Đình*, Nxb Hội nhà Văn.
 6. Nguyễn Hiếu Học (2012), *Những ngôi đình tiêu biểu ở Bình Dương*, Nxb Trẻ TP.HCM.
 7. Nguyễn Hiếu Học (2013), *Dấu xưa đất Thủ*, Nxb Trẻ TP.HCM.
 8. Triệu Thế Hùng (2013), *Hình tượng thực vật trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam*, Nxb Thời Đại.
 9. Đỗ Văn Khang (2011), *Nghệ thuật học*, Nxb Thông tin và truyền thông.
 10. Huỳnh Lứa (2016), *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp TP.HCM.
 11. M.CaGan (Phan Ngọc dịch) (2004), *Hình thái học của nghệ thuật*, Nxb Hội nhà văn
 12. Sơn Nam (2017), *Lịch sử khai khẩn Miền Nam*, Nhà xuất bản Trẻ
 13. Sơn Nam (2016), *Đình miếu & Lễ hội dân gian Miền Nam*, Nhà xuất bản Trẻ
 14. Bùi Hải Phong (2012), *Bước đầu khảo sát lễ hội Bình Dương*, Nhà xuất bản Trẻ Tp.HCM.
 15. Lê Văn Sửu (2013), *Đình làng châu thổ Bắc Bộ*, Nxb Thế Giới.
 16. Ứng Tiểu (2005), *Hoa văn cung đình Huế*, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
 17. Huỳnh Ngọc Trảng -Trương Ngọc Tường (2018), *Đình Nam Bộ Xưa và Nay* , Nxb Văn hóa nghệ thuật Tp. Hồ Chí Minh.
 18. Chu Quang Trứ (1999), *Kiến Trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật.
 19. Chu Quang Trứ (2013), *Văn hóa Việt Nam nhìn từ Mỹ thuật*, Nxb Mỹ thuật.
 20. Tư liệu điền dã tại các đình làng và địa phương liên hệ có nói đến trong bài viết.
-